

<p>- Gv chữa bài, nhận xét.</p> <p>Bài 3: Ghi giá trị của chữ số 5 trong mỗi số</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- Cho hs làm bài vào phiếu học tập</p> <p>- Gv nhận xét.</p> <p>+ <i>Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc điều gì?</i></p> <p>4. HĐ ứng dụng (1p)</p> <p>5. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>$873 = 800 + 70 + 3$ $4\ 738 = 4\ 000 + 700 + 30 + 8$ $10\ 837 = 10\ 000 + 800 + 30 + 7$</p> <p style="text-align: center;">Cá nhân – Lớp</p> <p>- 1 hs đọc đề bài.</p> <p>- Hs làm bài cá nhân – Chia sẻ lớp:</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>Số</td> <td>57</td> <td>5 824</td> <td>5824769</td> </tr> <tr> <td>Giá trị của chữ số 5</td> <td>50</td> <td>5 000</td> <td>5000000</td> </tr> </table> <p>+ <i>Phụ thuộc vào vị trí của chữ số trong số đó</i></p> <p>- Ghi nhớ các đặc điểm của viết số tự nhiên trong hệ thập phân.</p> <p>- Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải</p>	Số	57	5 824	5824769	Giá trị của chữ số 5	50	5 000	5000000
Số	57	5 824	5824769						
Giá trị của chữ số 5	50	5 000	5000000						

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN VIẾT THƯ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm chắc mục đích của việc viết thư, nội dung cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư (ND ghi nhớ)

2. Kỹ năng

- Vận dụng kiến thức đã học để viết được bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin với bạn (mục III).

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác làm bài.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

* **KNS:** - *Giao tiếp ứng xử lịch sự trong giao tiếp.*

- *Tìm kiếm và xử lý thông tin*

- *Tư duy sáng tạo*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: bảng phụ
- HS: Vở BT, SGK

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.
- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (3p)</p> <p>- GV kết nối, dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>
<p>2. Hình thành kiến thức (12p)</p> <p>* Mục tiêu: Nắm chắc mục đích của việc viết thư, nội dung cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư (ND ghi nhớ)</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp</p>	
<p>a. Nhận xét</p> <p>- Tổ chức cho hs đọc thầm bài văn "Thư thăm bạn" thảo luận nhóm yêu cầu 1,2,3.</p> <p>+ <i>Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để làm gì?</i></p> <p>+ <i>Theo em người ta viết thư để làm gì?</i></p> <p>+ <i>Đầu thư bạn Lương viết gì?</i></p> <p>+ <i>Lương thăm hỏi gia đình và địa phương Hồng ntn?</i></p> <p>+ <i>Lương thông báo với Hồng tin gì?</i></p> <p>+ <i>Theo em nội dung bức thư cần có những gì?</i></p> <p>+ <i>Qua bức thư em có nhận xét gì về phần đầu và phần cuối bức thư?</i></p>	<p>Cá nhân – Nhóm 4 – Lớp</p> <p>- 1 HS đọc to bài văn.</p> <p>- HS nối tiếp đọc 3 yêu cầu của bài.</p> <p>- Hs trao đổi nhóm 4, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ <i>Thăm hỏi, động viên Hồng.</i></p> <p>+ <i>Thăm hỏi, động viên, thông báo, trao đổi ý kiến</i></p> <p>+ <i>Sự quan tâm của mọi người với nhân dân vùng lũ</i></p> <p>+ <i>Lương thông cảm, chia sẻ với hoàn cảnh, nỗi đau của Hồng và bà con địa phương.</i></p> <p>+ <i>...sự quan tâm của mọi người với bà con vùng lũ...</i></p> <p>+ <i>Nội dung bức thư cần:</i> <i>Lí do mục đích viết thư</i> <i>Thăm hỏi người nhận thư</i> <i>Thông báo tình hình của người viết thư</i> <i>Nêu ý kiến cần trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm</i></p> <p>+ <i>Phần mở đầu ghi thời gian, địa điểm viết thư, lời thăm hỏi. Phần cuối ghi lời chúc, lời hứa hẹn</i></p> <p>- 2 hs đọc ghi nhớ</p>
<p>b. Ghi nhớ</p> <p>- GV chốt nội dung</p>	
<p>3. HĐ thực hành: (18p)</p> <p>*Mục tiêu: HS bước đầu biết trình bày và viết được một bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin đúng nội dung.</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp</p>	

<p>* Tìm hiểu đề. Đề bài: Viết thư gửi một người bạn ở trường khác để thăm hỏi và kể cho bạn nghe tình hình lớp và trường em hiện nay</p> <p>+ Đề bài yêu cầu em viết thư cho ai? + Mục đích viết thư là gì?</p> <p>+ Thư viết cho bạn cần xưng hô ntn? + Em cần kể cho bạn nghe điều gì về tình hình ở lớp ở trường mình? + Em nên chúc và hứa hẹn điều gì với bạn?</p> <p>* Viết thư. - Tổ chức cho hs viết bài vào vở. - Gọi hs đọc thư vừa viết. - Gv nhận xét, đánh giá.</p> <p>4. HĐ ứng dụng (1p) 5. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>- Hs đọc đề bài, gạch chân các từ ngữ quan trọng</p> <p>+ Bạn ở trường khác + Kể cho bạn nghe tình hình của lớp của trường em + Bạn, cậu, đấng ấy ; xưng là :tớ, mình + Tình hình học tập, văn nghệ, thể thao, thăm quan, thầy cô giáo. ... + Chúc bạn khoẻ, hẹn thư sau.</p> <p>- Hs viết bài vào vở - 4 -> 5 hs đọc bài vừa viết</p> <p>- VN tiếp tục hoàn thiện lá thư - VN tìm hiểu về các đề bài viết thư khác và viết theo yêu cầu</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (VNEN)
DÂY HOÀNG LIÊN SƠN (T1)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)
MỘT SỐ DÂN TỘC Ở HOÀNG LIÊN SƠN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu được tên một số dân tộc ít người ở Hoàng Liên Sơn: Thái, Mông, Dao, ...

- Biết Hoàng Liên Sơn là nơi dân cư thưa thớt.

2. Kỹ năng

- Sử dụng được tranh ảnh để mô tả nhà sàn và trang phục của một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn.

+ Trang phục: mỗi dân tộc có cách ăn mặc riêng; trang phục của các dân tộc được may, thêu trang trí rất công phu và thường có màu sắc sỡ, ...

+ Nhà sàn: được làm bằng các vật liệu tự nhiên như gỗ, tre, nứa.

3. Thái độ

- HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ

**GD BVMT: Sự thích nghi và cải tạo môi trường của con người ở miền núi và trung du:*

+ Làm nhà sàn để tránh ẩm thấp và thú dữ

+ Trồng trọt trên đất dốc

+ Khai thác khoáng sản, rừng, sức nước

+ Trồng cây công nghiệp trên đất ba dan

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: + Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

+ Tranh, ảnh về nhà sàn, trang phục, lễ hội, sinh hoạt của một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn.

- HS: SGK, tranh, ảnh

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) + <i>Nêu đặc điểm của dãy núi Hoàng Liên Sơn?</i> + <i>Nơi cao nhất của đỉnh núi Hoàng Liên Sơn có khí hậu như thế nào?</i> - GV giới thiệu bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét: + <i>Đây là dãy núi cao, đồ sộ, có nhiều đỉnh nhọn, sườn dốc, thung hẹp và sâu...</i> + <i>Khí hậu quanh năm lạnh, những tháng mùa thu đội khi có tuyết rơi, ...</i>
2. Bài mới: (30p) * Mục tiêu: - Nêu được tên một số dân tộc ít người ở Hoàng Liên Sơn: Thái, Mông, Dao, ... - Biết Hoàng Liên Sơn là nơi dân cư thưa thớt. - Sử dụng được tranh ảnh để mô tả nhà sàn và trang phục của một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn. * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp	
HD1: Hoàng Liên Sơn –nơi cư trú	Cá nhân - Lớp

<p>của một số dân tộc ít người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc SGK và trả lời câu hỏi sau: + Dân cư ở Hoàng Liên Sơn đông đúc hay thưa thớt hơn ở đồng bằng? + Kể tên một số dân tộc ít người ở Hoàng Liên Sơn? + Xếp thứ tự các dân tộc (dân tộc Dao, Mông, Thái) theo địa bàn cư trú từ nơi thấp đến nơi cao + Giải thích vì sao các dân tộc nêu trên được gọi là các dân tộc ít người? + Người dân ở những nơi núi cao thường đi lại bằng phương tiện gì? Vì sao? <p>- GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời, chốt nội dung</p> <p>HD2. Bản làng với nhà sàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát phiếu học tập cho HS và HS dựa vào SGK, tranh, ảnh về bản làng, nhà sàn cùng vốn kiến thức của mình để trả lời các câu hỏi: + Bản làng thường nằm ở đâu? Bản có nhiều hay ít nhà? + Vì sao một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn sống ở nhà sàn? + Nhà sàn được làm bằng vật liệu gì? + Hiện nay nhà sàn ở đây có gì thay đổi so với trước đây? <p>- GV nhận xét và sửa chữa, chốt nội dung</p> <p>HD3. Chợ phiên, lễ hội, trang phục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS dựa vào mục 3, các hình trong SGK và tranh, ảnh về chợ phiên, lễ hội, trang phục (nếu có) trả lời các câu hỏi sau: + Chợ phiên là gì? Nêu những hoạt động trong chợ phiên. <ul style="list-style-type: none"> + Kể tên một số hàng hóa bán ở chợ. Tại sao chợ lại bán nhiều hàng hóa 	<ul style="list-style-type: none"> + Hoàng Liên Sơn dân cư thưa thớt. + Một số dân tộc ít người ở Hoàng Liên Sơn: Dao, Thái, Mông ... + Thứ tự là Thái, Dao, Mông. <ul style="list-style-type: none"> + Vì có số dân ít. + Đi bộ hoặc đi ngựa. Vì đường giao thông chủ yếu là đường mòn, đi lại khó khăn. <p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p style="text-align: center;">Nhóm 2 – Lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả. + Ở sườn núi hoặc ở thung lũng. Bản thường có ít nhà, chỉ ở thung lũng mới đông. + Tránh ẩm thấp và thú dữ. + Gỗ, tre, nứa ... + Nhiều nơi có nhà xây, mái ngói hợp vệ sinh.... <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p style="text-align: center;">Nhóm 4 – Lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. + Phiên chợ họp vào những ngày nhất định, chợ họp đông vui. Các hoạt động buôn bán là trao đổi hàng hoá, nơi giao lưu văn hoá, gặp gỡ, kết bạn của nam nữ thanh niên. + Rau, củ, quả và quần áo. Vì nay là những mặt hàng mà người dân tự làm
--	---

<p>này? (dựa vào hình 3).</p> <p>+ Kể tên một số lễ hội của các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn.</p> <p>+ Lễ hội của các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn được tổ chức vào mùa nào? Trong lễ hội có những hoạt động gì?</p> <p>+ Nhận xét trang phục truyền thống của các dân tộc trong hình 3, 4 và 5.</p> <p>- GV sửa chữa và giúp các nhóm hoàn thiện câu trả lời, chốt ý</p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>* GD BVMT: Người dân ở HLS đã làm gì để thích nghi và cải tạo môi trường ở miền núi ?</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>được.</p> <p>+ Hội chơi núi mùa xuân, hội xuống đồng, ...</p> <p>+ Lễ hội của các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn được tổ chức vào mùa xuân. Trong các lễ hội có các hoạt động: thi hát, múa sạp, ném còn</p> <p>+ Mỗi dân tộc thường có cách ăn mặc riêng, trang phục của họ mang nét riêng biệt của dân tộc mình...</p> <p>+ Để thích nghi và cải tạo môi trường ở miền núi và trung du con người đã:</p> <p>+ Làm nhà sàn để tránh ẩm thấp và thú dữ</p> <p>+ Trồng trọt trên đất dốc</p> <p>+ Khai thác khoáng sản, rừng, sức nước</p> <p>- VN tìm hiểu về các HDSX của người dân HLS</p>
--	---

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT - KNS

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 3

.....

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 3
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần 4
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Thu gom giấy vụn, sách báo làm kế hoạch nhỏ

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.



III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Khởi động

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tin

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.....
.....
.....
+ Học tập:

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

THỂ DỤC

Tiết 5: ĐI ĐỀU, ĐỨNG LẠI, QUAY SAU. TRÒ CHƠI “KÉO CỬA LỬA XẾ”

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Bước đầu biết cách đi đều, đứng lại và quay sau.

- Trò chơi "Kéo cửa lửa xế". yc biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

2. Kỹ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tình thân tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

4. Góp phần phát triển các năng lực




- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.

- Phương tiện: Sân tập sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị còi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định Lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
<p>1. PHẦN MỞ ĐẦU</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. * Trò chơi "Làm theo hiệu lệnh" - Đứng tại chỗ vỗ tay hát một bài. 	1-2p 2-3p 1-2p	X X X X X X X X X X X X X X X X 
<p>2. PHẦN CƠ BẢN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn đi đều, đứng lại, quay sau. + Lần 1 và 2: Tập cả lớp do GV điều khiển. + Lần 3 và 4: Tập theo tổ, do tổ trưởng điều khiển. GV quan sát, nhận xét, sửa chữa sai sót cho HS. + Cho các tổ lên thi đua trình diễn. GV quan sát, nhận xét, đánh giá, biểu dương các tổ. + Tập cả lớp do GV điều khiển để củng cố. - Trò chơi "Kéo cưa lừa xẻ". GV tập hợp HS theo đội hình chơi, nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi và luật chơi, sau đó cho cả lớp cùng chơi. 	8-10p 2 lần 8-10p	X X X X X X X X X X X X X X X X  X X X X X O O X X X X X 
<p>3. PHẦN KẾT THÚC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp chạy đều nối tiếp nhau thành một vòng tròn. - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và giao bài về nhà. 	1-2p 1-2p 1-2p	 X X X X X X X X X X X X X X X X X

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

THỂ DỤC

Tiết 6: ĐI ĐỀU, VÒNG PHẢI, VÒNG TRÁI, ĐỨNG LẠI. TRÒ CHƠI “BỊT MẮT BẮT DÊ”

I. MỤC TIÊU:



1. Kiến thức

- Bước đầu biết cách đi đều, đứng lại và quay sau.
- Bước đầu thực hiện động tác đều vòng phải, vòng trái - đứng lại.
- Trò chơi "Bịt mắt bắt dê". Biết cách chơi và tham gia được trò chơi

2. Kỹ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tinh thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
1. PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Trò chơi "Làm theo hiệu lệnh" *Giậm chân tại chỗ đếm to theo nhịp.	1-2p 2-3p 1-2p	<pre>X X X X X X X X X X X X X X X X ↙ △ ↘</pre>
2. PHẦN CƠ BẢN - Ôn quay sau. Lần 1-2 GV điều khiển cả lớp tập. Các lần sau, chia tổ tập do tổ trưởng điều khiển. GV quan sát, nhận xét, sửa chữa sai sót cho các tổ. - Học đi đều vòng phải, vòng trái, đứng lại. GV làm mẫu động tác chậm, vừa làm động tác vừa giảng giải kỹ thuật động tác, GV hô khẩu lệnh cho tổ tập. - Chia tổ tập luyện theo đội hình 1 hàng dọc. GV quan sát, sửa chữa sai sót cho các tổ. - Trò chơi "Bịt mắt bắt dê" GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi và luật chơi, cho cả lớp cùng chơi.	5-6p 5-6p 6-8p	<pre>X X X X X X X X X X X X X X X X ↙ △ ↘ X X X X X △ X X X X X X</pre>
3. PHẦN KẾT THÚC - Cho HS chạy thành vòng tròn lớn, khép dần thành vòng tròn nhỏ, vừa đi vừa làm động tác	2-3p	<pre> X X X X X X</pre>

thả lỏng.	1-2p	X	△	X
- GV cùng HS hệ thống bài.	1-2p	X		X
- GV nhận xét tiết học, về nhà ôn đi đều vòng phải, trái.		X		X
			X X	

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU

Ngày..... tháng.....năm 2018

.....

.....

.....

.....

.....

.....

